

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

QUY ĐỊNH MỚI VỀ MIỄN KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU



Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Theo đó, các trường hợp được miễn chuyên ngành trước thông quan gồm: Các trường hợp được miễn kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật, các

trường hợp miễn kiểm tra chuyên ngành theo quy định của Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Ngoài, các trường hợp được miễn trên, còn áp dụng miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các trường hợp sau: Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát ngành có trị giá hải quan được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; Hàng hóa nhập khẩu trong danh mục và định lượng miễn thuế theo quy định của pháp luật phục vụ cho công tác và sinh hoạt của tổ chức nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao; Hành lý của người nhập cảnh trong định mức miễn thuế; Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Ngoài các trường hợp được miễn kiểm tra nêu trên, Nghị định còn áp dụng miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với 3 trường hợp sau: 1- Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh có trị giá hải quan được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; 2- Hàng hóa tạm nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế; 3- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ./

PHẠT 1 TỶ ĐỒNG NẾU BÁN HÀNG DƯỚI GIÁ THÀNH

Đây là nội dung đáng chú ý được quy định tại Nghị định số 75/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.

Theo đó, từ 1/12/2019 sẽ tăng mức phạt đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh gấp 10 lần. Cụ thể, phạt tiền từ 800 triệu đến 1 tỷ đồng với hành vi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ dưới giá thành toàn bộ dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến loại bỏ doanh nghiệp khác cùng kinh doanh loại hàng hóa, dịch vụ đó. Nếu hành vi vi phạm trên được thực hiện trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên thì sẽ bị phạt từ 1,6 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng. Theo quy định cũ tại Nghị

định số 71/2014/NĐ-CP, mức tiền phạt tối đa đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh là 100 triệu đồng với cá nhân và 200 triệu đồng với tổ chức, thì tại Nghị định số 75/2019 mức phạt được tăng lên 1 tỷ đồng với cá nhân và 2 tỷ đồng với tổ chức. Trong đó, mức phạt đối với một số vi phạm điển hình như tiết lộ bí mật trong kinh doanh mà không được phép của chủ sở hữu bị phạt 200-300 triệu đồng; Cung cấp thông tin không trung thực về doanh nghiệp khác bị phạt 100-200 triệu đồng.../.

BỔ SUNG DANH MỤC CHI TIẾT THEO MÃ SỐ HS CỦA HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU



Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 41/2019/TT-BCT bổ sung Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại một số Thông tư của Bộ Công Thương. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 29/01/2020.

Thông tư được ban hành nhằm cụ thể hóa mặt hàng theo mã HS, không điều chỉnh, thay đổi về chính sách quản lý đối với các mặt hàng xuất nhập khẩu. Theo đó, Thông tư bổ sung các Danh mục chi

tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hiện đang được quy định tại một số Thông tư của Bộ Công Thương, cụ thể: Một là, Danh mục chi tiết theo mã HS đối với thóc, gạo xuất khẩu. Hai là, Danh mục chi tiết theo mã HS đối với tinh dầu xá xị tạm nhập, tái xuất. Ba là, Danh mục chi tiết theo mã HS đối với kim cương thô. Bốn là, Danh mục chi tiết theo mã HS đối với xăng, dầu. Năm là, Danh mục chi tiết theo mã HS đối với khoáng sản xuất khẩu. Sáu là, Danh mục chi tiết theo mã HS đối với nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điều thuốc lá. Bảy là, Danh mục chi tiết theo mã HS đối với máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá. Tám là, Danh mục chi tiết theo mã HS đối với than xuất khẩu. Thông tư số 41/2019/TT-BCT ban hành kỳ vọng sẽ tạo thuận lợi cho cơ quan Hải quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu thực hiện dễ dàng, thuận tiện hơn khi áp dụng chính sách mặt hàng và áp mã hàng hóa xuất nhập khẩu; Tạo thống nhất giữa doanh nghiệp và Hải quan trong việc xác định mặt hàng và áp mã thuế đối với hàng hóa thuộc diện quản lý của Bộ Công Thương, góp phần giúp thông quan hàng hóa nhanh chóng./.

QUY ĐỊNH VỀ NHẬP KHẨU, PHÁ DỠ TÀU BIỂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 82/219/NĐ-CP quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng.

Theo đó, quy định rõ tàu biển đã qua sử dụng có thân tàu không bằng vật liệu phi kim loại được phép nhập khẩu để phá dỡ gồm: Tàu chở hàng khô gồm: Hàng tổng hợp, hàng rời, hàng thiết bị, gỗ dăm, gỗ cày, ngũ cốc, hàng đóng bao, hàng sắt thép; Tàu container; Tàu chở quặng; Tàu chở hàng lỏng gồm: dầu thô, dầu sản phẩm, dầu thực vật; Tàu chở gas, khí hóa lỏng; Tàu Ro - Ro, tàu khác, sà lan biển, phà biển.

Cũng theo Nghị định số 82/219/NĐ-CP, doanh nghiệp nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ phải đáp ứng các điều kiện sau: là doanh nghiệp Việt Nam do tổ chức, cá nhân Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ; là người sở hữu hoặc người quản lý, khai thác cơ sở phá dỡ tàu biển đã được đưa vào hoạt động theo

quy định của pháp luật. Việc nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng phải bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, an toàn lao động, an toàn phòng, chống cháy, nổ; bảo vệ sức khỏe con người và môi trường. Tàu biển đã qua sử dụng được nhập khẩu để phá dỡ phải được đưa vào cơ sở phá dỡ trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày tàu đến cảng biển đầu tiên của Việt Nam; thời gian phá dỡ tàu biển không được kéo dài quá 180 ngày kể từ ngày bắt đầu phá dỡ.

Nghị định số 82/219/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 30/12/2019 và thay thế Nghị định số 114/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014./.

Nguồn: Khoa học phổ thông, Tạp chí KH&CN, Tạp chí Hoạt động khoa học, Tạp chí Tài chính, NASATI...
Tòa soạn Tạp chí (Tổng hợp)